

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/DS-ST
Ngày 28-02-2023
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tâm Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Tô Ngọc Liêm;

ông Võ Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1956; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1976; nơi cư trú: tổ 06, ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/8/2022, sửa đổi bổ sung ngày 12/10/2022, biên bản lấy lời khai, ông Nguyễn Hồng Đ trình bày: năm 2020, ông U có mua xoài trái của ông Đ khoảng 03-04 lần. Trong các chuyến trước, mỗi khi ông Đ giao xoài cho ông U thì đều trả tiền đầy đủ. Đến lần cuối cùng của năm 2020, ông Đ bán xoài trái cho ông U khoảng hơn 03 tấn xoài, đơn giá 3.500 đồng/kg. Thành tiền 12.600.000 đồng. Ông U đã trả trước 2.600.000 đồng. Còn nợ lại 10.000.000 đồng nhưng ông U đến nay chưa trả dứt điểm 10.000.000 đồng cho

ông Đ. Việc ông Đ bán xoài cho ông U chỉ nói miệng nhưng có một số người hái xoài chứng kiến, hiểu biết.

Vì vậy, ông Đ yêu cầu ông U trả lại cho ông Đ số tiền vốn gốc 10.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Tại phiên tòa:

Ý kiến của ông Đ, giữ nguyên khởi kiện đối với ông U về yêu cầu trả lại số tiền mua xoài 10.000.000 đồng, do năm 2020, ông Đ và ông U có xác lập hợp đồng mua bán xoài trái bằng lời nói, ông Đ đã giao xoài trái nhưng ông U chưa thanh toán đủ tiền mua xoài và còn nợ 10.000.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

Ông Đ đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự; ông U từ khi thụ lý và tại phiên tòa vắng mặt không có lý do theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Hợp đồng mua bán xoài là tự nguyện, thông qua lời nói, không làm bằng văn bản nhưng ý chí của hai bên có thực hiện việc giao nhận xoài. Tại biên bản hòa giải của ấp Đông có ghi nhận ý kiến của ông U hứa trả nợ qua điện thoại trước sự chứng kiến của Ban nhân dân ấp. Ông Đ khởi kiện ông U là có cơ sở.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 119, Điều 430, 436, 440 Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, buộc ông U có trách nhiệm thanh toán cho ông Đ số tiền mua xoài 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Ông Đ có đơn khởi kiện đối với ông U về yêu cầu thanh toán tiền mua xoài trái. Ông U có địa chỉ cư trú ấp Tân Bình, xã Tân Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Đ cho rằng ông U có mua xoài trái của ông Đ vào năm 2020, việc mua bán chỉ nói miệng, đã giao xoài cho ông U nhưng không trả tiền đầy đủ, ông U còn nợ tiền mua xoài trái 10.000.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 04/3/2022 của Ban nhân dân ấp Đông ghi nhận: "...ông U đều vắng mặt khi hòa giải, đến lần thứ ba ông U có hứa qua điện thoại, đến ngày 10/6/2022 sẽ trả lại tiền" theo đơn thưa ngày 21/02/2022 của ông Đ. Ngoài ra, tại tờ tường trình ngày 25/11/2022 và biên bản lấy lời khai ngày 01/12/2022 của ông Nguyễn Văn B xác định "...năm 2020 ông U có mua xoài trái của ông Đ và hứa thanh toán tiền sau, còn việc thanh toán hay chưa thì ông B không biết...".

[3] Mặt khác, kể từ khi Tòa án thụ lý, hòa giải, xét xử vụ việc tranh chấp, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông U vắng mặt không có lý do, không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ, xem như ông U đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình nên Tòa án xem xét, giải quyết vụ việc dựa vào tình tiết, sự kiện, tài liệu, chứng cứ do ông Đ đưa ra theo quy định khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy, giữa ông Đ và ông U đã xác lập hợp đồng mua bán xoài trái vào năm 2020, theo phương thức giao xoài trước, trả tiền sau. Hợp đồng mua bán xoài trái được xác lập có nội dung và hình thức không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng.

[4] Thay vì, ông Đ đã giao xoài trái thì ông U phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận xoài nhưng đã được ông Đ tạo điều kiện cho ông U thanh toán tiền sau đó vài ngày. Bên cạnh đó, tại ban nhân dân ấp, ông U có hứa đến ngày 10/6/2022 sẽ trả lại tiền nhưng đã quá hạn, ông U cũng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền mua xoài là vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng đối với ông Đ được chứng minh bằng sự xác nhận của ông B với nội dung "ông U có mua xoài trái của ông Đ và hứa thanh toán tiền sau" và kết quả ghi nhận của Ban nhân dân ấp **trực tiếp liên hệ** ông U bằng điện thoại có nội dung "đến ngày 10/6/2022, ông U sẽ trả lại tiền" trước sự chứng kiến của Ban nhân dân ấp Đông. Do đó, ông Đ khởi kiện là có căn cứ. Theo quy định Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Đ về khởi kiện ông U trả số tiền mua xoài 10.000.000 đồng.

[5] Về án phí sơ thẩm: Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Đ nên ông U phải chịu án phí sơ thẩm đối với phần yêu cầu có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hồng Đ đối với bị đơn ông Nguyễn Văn U về yêu cầu trả tiền mua bán.

Buộc ông Nguyễn Văn U phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Hồng Đ số tiền mua xoài vốn gốc 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm: ông Nguyễn Hồng Đ được miễn án phí do người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí.

Ông Nguyễn Văn U phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Ông Đ có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án. Ông U vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tâm Nhân